**Toán**

**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Slide, video, PBT, kéo, giấy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Ôn và khởi động. (3-5’)** | | | |
| - GV tổ chức HS vận động theo bài hát về Hình học  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia vận động | | |
| **2. Khám phá (12-15’)** | | | |
| \* Hình tam giác  - GV yêu cầu HS xem Video tình huống:  Lời Mai – Lời Robot (có hiệu ứng) – Lời Nam.  G chỉ hình Điểm A là 1 đỉnh, đoạn thẳng AB là 1 cạnh thì hình tam giác ABC có mấy đỉnh, mấy cạnh, mấy góc?  - GV yêu cầu H suy nghĩ cá nhân, trao đổi N2:  - Chữa bài  - GV chốt trên Slide:  Hình tam giác ABC:  có 3 đỉnh là đỉnh là A, B, C;  có 3 cạnh là AB, BC, CA;  có 3 góc: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C  + Vậy hình tam giác có đặc điểm gì?  -> Ghi nhớ 1  \* Hình tứ giác  - Tương tự hình tam giác, GV cho HS trao đổi nhóm đôi: Hình tứ giác có mấy đỉnh, mấy cạnh, mấy góc?  - GV chữa, chốt trên slide (như SGK)  Vậy hình tam giác có đặc điểm gì?  ->Ghi nhớ 2  ? Nêu đặc điểm của hình tam giác và hình tứ giác?  => G chốt 2 ghi nhớ như in xanh SGK  (Video lời Robot)  - Hình tam giác và hình tứ giác có gì khác nhau?  G: Từ Hán Việt: tam = 3, thì đỉnh, cạnh, góc đều 3; tứ = 4 thì đỉnh, cạnh, góc đều 4.   * GV lấy 1 VD không phải hình tam giác, tứ giác. | | | - HS quan sát tranh  - HS thực hiện  - HS nêu theo dãy  - HS nêu: hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh, 3 góc.  - Nhiều HS nhắc lại.  - HS trao đổi  - HS nêu  - HS nêu: hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc.  - HS nhắc lại  - HS nêu |
| **2. Hoạt động (15-17’)** | | | |
| **Bài 1: - PBT**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Gọi HS đọc mẫu  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập   * GV chốt trên Slide * Cho HS nhắc lại đặc điểm của hình tam giác và hình tứ giác   **Bài 2: - PBT**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV tổ chức cho HS làm PHT -> N2   * Gv soi bài HS, nhận xét cách viết hình tam giác, tứ giác   **Bài 3: - Thực hành**  - GV đọc thầm bài tập  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm PBT rồi thực hành trên giấy( Đã chuẩn bị). *Lưu ý an toàn khi dùng kéo.*   * GV chữa bài   + Cho HS thực hành, chia sẻ bài  + GV nhận xét, gọi HS khác bổ sung cách làm.  + GV chốt các cách làm  - GV nhận xét bài trên bảng. | | - HS nêu yêu cầu  - HS làm vào phiếu.  - HS nêu kết quả theo dãy  - HS nêu  - HS báo cáo  + Ba hình tam giác:ADC, ABC, BCE  + Ba hình tứ giác: ABCD, ABEC, ABED  - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân -> N2  - HS thực hành, chia sẻ  - HS nêu cách làm khác | |
| **3. Vận dụng (1-2’)** | | | |
| **-** GV cho HS nhắc lại kiến thức đã học  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu  - HS nêu cảm nhận về tiết học. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_